



STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1										Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2										Tổng kết																
				Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Tâm lý học đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Pháp luật đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ly thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vi mô 1	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Hệ thống các tuyến điểm du lịch	Kỹ năng giao tiếp	Ngoại ngữ chuyên ngành	Quản trị học	Tổng quan du lịch	Văn hóa học		Cơ sở văn hóa Việt Nam	Địa lý du lịch	Marketing dịch vụ	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Quản trị lễ hành	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quan lý điểm đến	Tâm lý du khách	Văn hóa các dân tộc thiểu số	Văn hóa Huế	Văn hóa và du lịch	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quan lý		
2	3	2	2	2	2	3	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	2	2	2	2	2	2	92				
34	14D4011225	Nguyễn Thị Kim Ngân	29/09/1996	4.7	7.9	6.5	7.5	4.7	6.6	5.6	6.9	6.1	7.3	7.4	7.2	5.8	7.4	7.5	6.7	7.9	9.0	5.1	7.5	7.0	7.5	6.8	8.7	8.8	6.8	8.3	6.5	5.6	8.2	8.5	5.6	5.5	7.8	9.0	8.5	7.1
35	14D4011238	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	20/06/1996	5.2	5.8	4.1	4.3	7.5	7.8	8.5	5.1	7.3	6.8	6.2	5.4	6.6	6.7	6.6	6.7	7.7	9.1	4.9	7.0	6.7	7.5	6.3	9.4	7.1	6.9	8.6	6.4	6.3	8.3	7.5	4.7	5.6	8.4	8.9	8.0	6.8
36	14D4011237	Mai Thị Nguyệt	01/08/1995	6.4	4.4	7.9	4.2	4.3	6.7	5.0	4.3	5.6	6.4	5.4	5.8	3.0	5.8	8.7	8.2	7.5	9.0	4.8	6.9	6.0	7.0	5.9	8.4	7.8	7.1	8.4	7.2	6.1	8.5	8.0	6.1	5.2	7.8	8.3	8.0	6.5
37	14D4011240	Trần Thị Quỳnh Nhâm	13/06/1996	7.6	7.4	7.9	8.3	7.2	6.7	7.5	8.2	6.3	6.4	8.9	7.0	9.4	7.9	6.3	9.1	8.2	9.5	6.5	9.4	7.0	8.4	7.7	9.7	8.6	9.4	8.3	7.7	8.4	8.7	9.5	6.6	7.7	7.8	9.0	8.5	8.0
38	14D4011262	Nguyễn Thị Hồng Nhung	17/06/1996	8.5	8.8	9.4	7.2	8.6	8.2	8.5	8.4	8.7	7.0	7.7	7.9	10.0	9.1	9.9	9.4	9.1	10.0	9.0	9.4	8.1	8.4	8.2	9.8	9.7	9.1	9.0	7.3	8.8	8.4	9.5	8.3	8.9	9.2	8.7	9.5	8.8
39	14D4011264	Trần Thị Cẩm Nhung	21/07/1996	5.0	5.1	5.9	5.0	7.4	7.4	4.8	7.1	7.7	5.0	5.3	5.1	6.3	6.7	4.8	5.1	7.3	9.0	4.8	7.5	2.4	7.5	6.7	8.0	7.0	8.8	8.2	6.2	6.8	7.7	7.5	7.2	8.3	8.4	8.6	8.0	6.6
40	14D4011263	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29/07/1996	7.0	8.4	7.6	7.3	8.4	7.7	6.3	8.0	7.2	6.0	7.7	7.9	9.7	7.9	9.6	9.4	7.9	9.1	7.0	9.1	7.3	9.0	7.9	9.1	7.9	9.4	8.7	7.5	7.7	8.0	9.3	7.6	8.4	8.4	8.8	8.5	8.1
41	14D4011277	Nguyễn Thị Hồng Phi	05/09/1993	8.8	8.6	7.7	6.9	7.5	6.8	8.0	8.0	6.2	8.2	6.3	7.3	9.3	8.4	9.1	9.1	8.0	9.0	7.0	9.1	6.1	8.6	7.4	9.4	8.6	8.2	9.2	7.5	8.2	8.5	10.0	7.6	9.0	7.7	9.0	7.0	8.1
42	14D4011281	Nguyễn Văn Anh Phúc	03/11/1996	5.4	8.7	8.0	6.6	8.6	8.3	7.9	8.4	7.0	7.9	9.3	6.9	10.0	8.4	8.7	10.0	7.8	10.0	8.7	8.0	8.2	9.0	8.3	9.7	10.0	9.6	8.9	7.0	9.6	9.4	10.0	8.6	9.0	9.2	8.9	8.5	8.6
43	14D4011282	Phạm Thị Phúc	19/04/1996	7.7	8.3	7.3	7.7	8.2	8.0	8.4	8.4	6.3	8.0	9.7	7.9	10.0	8.0	8.7	9.3	7.6	9.0	7.0	8.7	8.1	9.1	8.2	9.1	8.1	7.5	9.0	7.1	7.6	8.5	9.3	8.0	8.2	7.8	9.6	8.5	8.3
44	14D4011298	Lê Thị Quỳnh	09/01/1996	6.7	6.7	8.0	4.5	6.1	7.0	6.8	7.0	5.6	8.1	4.0	4.9	6.6	6.4	7.0	9.7	7.5	9.1	6.4	9.1	7.6	8.4	7.5	8.7	9.0	6.8	8.7	7.7	6.1	8.5	8.0	6.8	5.1	8.5	9.6	8.5	7.3
45	14D4011302	Hoàng Thị Kiều Sa	27/07/1996	7.3	6.9	6.5	5.4	7.3	6.6	7.0	8.1	7.2	8.1	7.2	7.7	9.8	7.0	7.2	8.3	5.4	9.0	7.6	8.6	8.7	8.4	7.7	8.7	8.0	4.9	8.7	6.9	7.4	8.5	9.3	6.8	9.0	8.5	9.6	8.5	7.7
46	14D4011377	Trần Thị Tinh	23/10/1996	7.6	6.7	6.7	5.2	4.3	7.5	7.1	5.8	6.8	7.6	7.5	4.7	9.4	8.5	6.8	9.1	7.5	8.9	7.5	7.2	6.6	7.3	8.2	9.1	7.8	7.7	9.4	7.2	8.1	8.5	8.7	7.0	8.3	8.4	9.1	8.5	7.6
47	14D4011378	Trần Thị Tinh	15/04/1996	7.3	7.1	7.2	6.6	4.7	6.8	7.8	5.7	7.8	6.7	7.6	6.7	9.1	9.0	9.2	9.9	6.8	8.9	8.4	8.2	7.7	8.6	7.5	8.7	7.9	9.7	9.1	7.1	8.3	8.7	9.5	7.0	8.7	7.7	9.1	8.5	8.0
48	14D4011413	Hoàng Thị ánh Tuyết	28/09/1996	5.8	7.1	4.3	5.2	8.0	7.9	6.9	7.7	5.2	7.2	6.1	6.3	6.7	7.8	7.3	8.4	7.9	9.0	6.6	8.7	7.4	5.1	7.9	8.7	8.5	9.1	9.1	7.2	7.5	8.2	9.3	6.1	9.0	7.8	9.0	8.5	7.5
49	14D4011317	Huỳnh Thị Ngọc Thanh	17/09/1996	8.8	7.2	8.3	5.0	7.5	6.6	5.7	5.1	5.3	4.8	5.9	5.2	5.8	7.1	5.6	7.3	6.1	9.0	5.3	6.3	5.6	5.2	8.2	8.7	7.2	8.7	8.3	6.4	6.6	7.7	7.5	6.9	6.9	7.8	8.3	8.5	6.8
50	14D4011325	Huỳnh Thị Thảo	05/05/1996	7.0	7.2	5.6	4.7	8.2	7.9	7.5	8.4	6.3	5.0	8.9	7.9	8.7	7.5	8.5	8.9	7.6	8.9	7.3	8.4	7.3	8.4	8.1	8.7	8.6	9.3	8.7	7.2	6.1	8.4	7.5	6.8	8.0	7.7	9.0	9.0	7.8
51	14D4011326	Lê Dạ Thảo	20/09/1996	5.8	6.5	6.0	4.9	7.3	7.5	4.8	7.3	7.5	5.8	8.9	6.1	4.5	7.1	6.6	8.6	7.7	8.8	7.5	7.0	6.7	8.0	7.5	8.7	7.8	9.4	8.3	7.1	7.7	8.0	8.5	6.8	8.0	7.7	9.0	9.0	7.3
52	14D4011339	Phan Thị Hồng Thắm	03/06/1996	7.0	6.4	7.7	6.4	8.0	7.2	6.1	8.3	9.4	6.8	7.5	7.4	9.8	7.3	9.3	9.7	8.2	9.0	6.9	9.1	7.4	8.7	7.9	9.4	7.6	8.8	9.4	5.6	7.4	8.8	8.0	7.5	8.2	7.8	9.1	8.5	8.0
53	14D4011338	Phan Thị Thắm	13/11/1996	6.4	7.0	4.9	4.6	6.1	5.9	5.6	9.0	6.6	5.2	6.0	5.7	8.3	6.0	5.5	6.8	7.4	9.0	6.3	5.4	6.6	5.9	6.1	7.7	8.5	9.4	8.3	6.9	5.3	8.5	9.3	4.7	7.6	8.5	9.0	8.2	6.9
54	14D4011342	Huỳnh Thị Tây Thi	10/04/1996	6.4	6.7	6.9	6.6	6.1	6.7	8.0	6.5	5.6	7.5	5.2	5.1	7.0	7.0	5.8	9.7	8.9	8.9	6.8	8.4	7.6	8.2	7.7	8.4	9.4	8.7	8.7	8.5	7.6	8.2	8.5	4.7	6.1	2.9	9.1	8.0	7.3
55	14D4011352	Phạm Thị Mộng Thu	07/08/1995	7.6	7.6	6.6	5.1	4.5	7.2	6.3	5.6	6.7	7.8	6.2	5.7	5.4	7.3	5.2	7.0	8.0	9.0	7.0	8.0	7.7	7.8	6.0	8.4	9.6	9.1	7.6	7.3	7.2	8.2	9.0	6.8	7.9	7.7	9.0	8.2	7.2
56	14D4011354	Hồ Thị Thuý	17/05/1995	6.1	6.6	7.3	5.8	5.7	7.6	5.5	6.3	5.8	6.2	6.7	4.0	4.7	6.8	4.9	5.3	7.5	9.1	6.8	7.9	7.5	7.7	6.0	8.4	8.1	8.0	8.3	5.9	6.0	8.4	9.3	7.0	7.7	8.5	9.0	9.1	6.9
57	14D4011356	Đặng Thị Thùy	21/08/1996	4.7	6.4	4.0	4.7	4.2	7.5	7.0	8.4	6.9	7.5	6.8	7.3	6.2	7.4	6.0	7.6	7.4	9.0	8.2	8.6	7.3	8.0	7.0	8.7	8.3	3.1	8.3	7.9	5.0	8.3	9.7	5.4	5.5	8.5	9.0	9.0	7.1
58	14D4011362	Kiều Thị Thủy	23/11/1995	8.5	6.9	4.3	5.3	7.3	6.1	5.2	8.7	7.7	7.9	8.7	8.1	8.3	7.7	8.4	9.5	7.4	9.0	7.1	8.9	8.6	8.6	7.9	8.7	8.0	4.6	8.3	6.9	7.9	8.5	8.5	5.4	7.0	7.8	9.6	8.6	7.7
59	14D4011370	Nguyễn Thị Hồng Thương	07/09/1996	7.9	7.8	6.7	5.6	8.0	7.3	6.8	7.7	8.6	7.9	8.4	7.8	6.1	7.8	7.8	7.7	7.9	9.1	6.3	8.7	8.4	8.2	7.4	9.1	7.4	8.0	8.7	7.1	8.3	8.7	8.0	8.2	7.9	8.5	9.6	9.2	7.9
60	14D4011380	Đoàn Thị Trang	18/07/1996	7.6	6.4	4.7	4.9	4.6	6.4	6.1	6.3	4.6	5.9	6.0	5.0	4.8	6.7	8.0	4.6	7.5	10.0	4.2	6.2	5.6	7.0	6.1	8.4	7.8	8.3	7.6	7.0	5.0	7.5	9.3	4.7	6.9	7.8	7.0	8.8	6.5
61	14D4011400	Trần Thị Trinh	26/02/96	8.2	5.0	5.8	5.6	7.9	7.4	7.9	7.4	7.6	8.0	7.9	4.9	7.9	7.9	8.3	8.6	7.5	8.9	7.6	7.5	8.2	5.4	7.5	8.7	8.8	8.8	8.0	6.8	7.5	8.0	9.3	7.2	8.3	8.4	8.9	9.5	7.6
62	14D4011390	Dương Thị Nhã Trâm	01/08/1996	9.1	8.1	6.6	7.9	8.9	9.1	5.2	9.1	8.7	8.4	8.0	8.5	9.1	7.9	9.6	9.7	8.3	9.2	8.5	8.9	8.9	8.7	8.4	9.1	8.7	9.2	7.7	9.1	8.5	9.5	8.9	8.7	8.5	9.3	9.4	8.6	
63	14D4011424	Trương Anh Nhật Uyên	29/09/1996	5.2	8.1	4.5	6.2	6.2	4.3	6.8	4.1	5.2	5.2	4.1	6.3	4.5	7.2	4.6	7.0	6.7	8.9	5.9	4.2	4.7	4.9	7.2	8.4	8.4	7.5	8.7	6.2	5.0	8.5	9.5	4.0	7.5	7.8	9.0	8.5	6.3
64	14D4011423	Nguyễn Thị Lương Uyên	11/07/1996	7.0	7.4	4.0	4.1	8.2	6.8	6.3	4.4	7.7	4.3	5.4	5.5	5.8	8.3	6.0	5.9	8.0	10.0	7.6	7.3	7.2	8.4	8.2	8.4	7.2	9.0	8.9	8.3	4.8	8.2	8.7	6.1	8.0	7.7	9.6	8.9	7.1
65	14D4011432	Đặng Ngọc Việt	02/01/1996	5.5	7.6	7.2	6.2	7.3	6.6	5.9	4.4	8.4	4.4	7.4	5.5	7.3	8.7	6.3	9.0	7.9	9.5	7.3	8.0	7.5	5.1	6.8	8.4	7.8	9.5	9.1	7.6	7.2	8.2	8.0	7.0	7.3	7.7	9.2	9.0	7.4
66	14D4011434	Nguyễn Thị Thúy Vui	06/06/1996	8.2	8.5	9.3	9.3	8.0	7.6	5.9	8.0	8.9	7.9	9.0	8.5	10.0	8.5	8.5	9.1	8.0	10.0	8.0	9.0	7.9	8.7	7.0	8.6	9.3	9.4	8.7	6.9	6.4	8.4	10.0	7.3	7.2	7.3	8.9	8.9	8.3
67	14D4011440	Mai Thị Hà Vy	26/02/1996	5.2	8.0	5.6	5.7	4.4	6.4	6.7																														